

Số: 478/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 88/TTr-STNMT ngày 14/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định

số 1224/QĐ-UBND ngày 18/7/2016, Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 15/02/2017, Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/3/2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NNTN, CCHC (VLI_{01/23});
- Lưu: VT. L_{ai}(130).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi



DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

* CÁCH THỨC THỰC HIỆN

Đối với cấp tỉnh: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

Đối với cấp huyện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register>, Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau theo địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh>, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

Thời gian tiếp nhận:

- Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
- + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển, nước dưới đất	- Không quá 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường	Không.	- Luật tài nguyên nước 2012. - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sau đây viết là Nghị định 02/2023/NĐ-CP).	Các bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được sao y theo Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường kèm theo Quyết định này
2	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất (trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Nghị định 02/2023/NĐ-CP)	Không quá 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	- Luật tài nguyên nước 2012. - Nghị định 02/2023/NĐ-CP.	Các bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được sao y theo Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường kèm theo Quyết định này
3	Trả lại giấy phép tài nguyên nước do tỉnh cấp	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 06 ngày làm việc; - Tại UBND tỉnh: 10 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	- Luật tài nguyên nước 2012. - Nghị định 02/2023/NĐ-CP.	Các bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được sao y theo Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường kèm theo Quyết định này



B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ, SUNG

1. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Căn cứ pháp lý mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Ghi chú
1	1.004232.000.00.0.H12	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm	<p>Trong thời hạn: 24,5 ngày làm việc, cắt giảm 11,5/36, tỷ lệ cắt giảm 31,9%).</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5 ngày làm việc.</p> <p>+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. Trong đó:</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm;</p> <p>+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau</p>	<p><i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i></p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004232” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
2	1.004228.000.00.0.H12	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	<p>Trong thời hạn: 22,5 ngày làm việc, cắt giảm 8,5/31 ngày, tỷ lệ cắt giảm 27,4%). Trong đó:</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 17,5 ngày làm việc.</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau;</p>	<p>Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của</p>	<p><i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i></p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “</p>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Căn cứ pháp lý mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Ghi chú
			<p>+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. Trong đó:</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm;</p> <p>+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Hội đồng nhân dân tỉnh		1.004228” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.004223 .000.00.0 0.H12	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	<p>Trong thời hạn: 24,5 ngày làm việc, cắt giảm 11,5/36, tỷ lệ cắt giảm 31,9%). Trong đó:</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5 ngày làm việc.</p> <p>+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. Trong đó:</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm;</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	<i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004223” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



		Tên thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Căn cứ pháp lý mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Ghi chú
			+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc				
4	1.004211.000.00.0.H12	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Trong thời hạn: 22,5 ngày làm việc, cắt giảm 8,5/31 ngày, tỷ lệ cắt giảm 27,4%). Trong đó: + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 17,5 ngày làm việc. + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. Trong đó: + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm; + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	<i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004211" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	1.004179.000.00.0.H12	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới	Trong thời hạn: 24,5 ngày làm việc, cắt giảm 11,5/36, tỷ lệ cắt giảm 31,9%). Trong đó: + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5 ngày làm việc. + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau;	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của	<i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004179"

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Căn cứ pháp lý mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Ghi chú
		2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	<p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. Trong đó:</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm;</p> <p>+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Hội đồng nhân dân tỉnh		trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Căn cứ pháp lý mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Ghi chú
6	1.004167 .000.00.0 0.H12	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m³ trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m³/giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m³ trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m³ /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng</p>	<p>Trong thời hạn: 22,5 ngày làm việc, cắt giảm 8,5/31 ngày, tỷ lệ cắt giảm 27,4%). Trong đó:</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 17,5 ngày làm việc.</p> <p>+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm;</p> <p>+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p><i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i></p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004167" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Căn cứ pháp lý mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Ghi chú
		từ 50.000m ³ /ngày đêm trở lên; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng từ 1.000.000 m ³ /ngày đêm					
7	1.000824 .000.00.0 0.H12	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Trong thời hạn: 10,5 ngày làm việc, cắt giảm 5,5/16 ngày làm việc, tỷ lệ 34,3%). - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 6,5 ngày làm việc. + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh	Không có	<i>Nghị định số 02/2023/NĐ- CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000824" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Căn cứ pháp lý mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế	Ghi chú
8	1.001740 .000.00.0 0.H12	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh (TTHC cấp tỉnh)	<p>1. Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: Trong thời hạn 32 ngày làm việc (cắt giảm 8/40 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 26 ngày làm việc; - Tại Văn phòng UBND tỉnh: 6 ngày làm việc. <p>2. Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 50 ngày làm việc (cắt giảm 17/67 ngày làm việc, tỷ lệ 25,3%). Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 40 ngày làm việc. - Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. 	Không	<i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.0001740" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

2. Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.001662.000.00.00.H12	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	<i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001662" trên Công Dịch vụ công quốc gia
2	1.001645.000.00.00.H12	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh.	1. Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, 2. Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	<i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001645" trên Công Dịch vụ công quốc gia

Tổng số Danh mục có 13 thủ tục hành chính (Trong đó có 11 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 02 thủ tục hành chính cấp huyện).



QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 14/3/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển, nước dưới đất

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (*qua Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra nội dung thông tin, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*). Khi đầy đủ hồ sơ, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn xem xét, trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc (*trường hợp không xác nhận đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Đăng ký khai thác nước dưới đất (trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Nghị định 02/2023/NĐ-CP)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (*Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn xem xét, trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

3. Trả lại giấy phép tài nguyên nước do tỉnh cấp

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 06 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (*Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển Lãnh Phòng



Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn xem xét trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 5,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung thì chuyển về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, các nhân; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép thì chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,75 ngày làm việc (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Các thủ tục: Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000m³ /ngày đêm (Mã thủ tục 1.004232.000.00.00.H12); Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³ /ngày đêm (mã thủ tục 1.004223.000.00.00.H12); Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m³ /ngày đêm (mã thủ tục 1.004179.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết:

- **Trường hợp 1:** Trong thời hạn 24,5 ngày làm việc, cắt giảm 11,5/36, tỷ lệ cắt giảm 31,9%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 19,5 ngày làm việc;

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

- **Trường hợp 2:** Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án: Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề

án. Thời gian thẩm định, cấp phép sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. Trong đó:

- + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm việc;
- + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (*Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết thì tham mưu thành lập đoàn kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên Lãnh Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn xem xét trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: Trường hợp 1: 19 ngày làm việc. Trường hợp 2: 12,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung thì chuyển đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép thì chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1, 2: 4,75 ngày làm việc (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.



2. Các thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³ /ngày đêm (Mã thủ tục 1.004228.000.00.00.H12); Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³ /ngày đêm (Mã thủ tục 1.004211.000.00.00.H12); Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m³ trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m³/giờ trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m³ trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m³ /giờ trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m³ /ngày đêm trở lên; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng từ 1.000.000 m³ /ngày đêm (Mã thủ tục 1.004167.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết:

- **Trường hợp 1:** Trong thời hạn 22,5 ngày làm việc (cắt giảm 8,5/31 ngày làm việc, tỷ lệ 27,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 17,5 ngày làm việc;

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

- **Trường hợp 2:** Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án: Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định, cấp phép sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. Trong đó:

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm việc;

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (*Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết thì tham mưu thành lập đoàn kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy*

định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên Lãnh Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn xem xét trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: Trường hợp 1: 17 ngày làm việc; Trường hợp 2: 12,5 ngày làm việc

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung thì chuyển đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép thì chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1, 2: 4,75 ngày làm việc (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

3. Cấp lại giấy phép tài nguyên nước (Mã thủ tục 1.000824.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10,5 ngày làm việc (cắt giảm 5,5/16 ngày làm việc, tỷ lệ 34,38%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 6,5 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (*Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho*



tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển Lãnh Phòng Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 06 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung): 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,75 ngày làm việc (trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

4. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh (Mã thủ tục 1.001740.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết:

- **Trường hợp 1:** Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: Trong thời hạn 32 ngày làm việc (cắt giảm 08/40 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư. Trong đó:

- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 26 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 06 ngày làm việc.

- **Trường hợp 2:** Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: Trong thời 50 ngày làm việc (cắt giảm 17/67 ngày làm việc, tỷ lệ 25,3%). Trong đó:

- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 40 ngày làm việc;

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 10 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết

- Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập

các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (*Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2:

Trường hợp 1: Chuyên viên Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên tham mưu tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, gửi văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến chuyên Lãnh Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), xem xét trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành văn bản trả lời: 25,5 ngày làm việc.

Trường hợp 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên tham mưu gửi văn bản cho tổ chức có liên quan để xin ý kiến; tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, gửi văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Lãnh Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), xem xét trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình ký văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành văn bản trả lời: 39,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*nếu hồ sơ đủ điều kiện*) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (*nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung*): 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 1: 5,75 ngày làm việc; trường hợp 2: 9,75 ngày làm việc (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.



B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Đăng ký khai thác nước dưới đất (Mã thủ tục 1.001662.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

- + Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường 6,5 ngày làm việc;
- + Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện 3,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết

- Quy trình giải quyết tại Phòng Tài nguyên và Môi trường

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Công Dịch vụ công quốc gia, Công Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), chuyển Lãnh đạo Phòng Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định: 06 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung chuyển hồ sơ về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và hướng dẫn bổ sung hồ sơ; trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu chuyển hồ sơ đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,25 ngày làm việc; trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Trước khi thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên đây, căn cứ Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước dưới đất thuộc diện phải đăng ký trên địa bàn; thông báo và phát 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 35 Nghị định 02/2023/NĐ-CP cho tổ chức, cá nhân để kê khai. Trường hợp chưa xây dựng công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai thác trước khi tiến hành xây dựng công trình. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp cho cơ quan xác nhận đăng ký hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho UBND cấp huyện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, nếu không tiếp tục khai thác, sử dụng thì phải thông báo và trả tờ khai (đã được xác nhận) cho cơ quan xác nhận đăng ký hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cho UBND cấp huyện và thực hiện việc trám, lấp giếng không sử dụng theo quy định.

2. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh (mã thủ tục 1.001645.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết

- **Trường hợp 1:** Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Trong thời hạn 30 ngày làm việc. Trong đó:

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 25 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: 05 ngày làm việc.

- **Trường hợp 2:** Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Trong thời hạn 40 ngày làm việc. Trong đó:

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 30 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: 10 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết

(1) Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh

*** Quy trình giải quyết tại Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu



hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyên hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

Bước 2:

Trường hợp 1: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định: 24,5 ngày làm việc.

Trường hợp 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định: 29,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và hướng dẫn hồ sơ cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu chuyển hồ sơ đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 4,75 ngày làm việc; trường hợp 2: 9,75 ngày làm việc (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

Ghi chú: Đối với trường hợp này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư tổng hợp ý kiến và gửi cho chủ đầu tư

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.

Tổng số Quy trình có 13 TTHC (trong đó: có 11 TTHC cấp tỉnh, 02 TTHC cấp huyện)./.



DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH, TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH, BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính				Tiếp nhận, giải quyết TTHC Trực tuyến
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh		
		Có	Không	Có	Không	
1	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển, nước dưới đất	X		X		
2	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất (trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Nghị định 02/2023/NĐ-CP)	X		X		<i>Theo Danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ quốc gia.</i>
3	Trả lại giấy phép	X		X		
4	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm trở lên	X		X		
5	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	X		X		
6	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	X		X		
7	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	X		X		
8	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có					

	lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm				
9	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m ³ trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m ³ /giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m ³ trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m ³ /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m ³ /ngày đêm trở lên; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng từ 1.000.000 m ³ /ngày đêm	X		X	
10	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	X		X	
11	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	X		X	



II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính				Tiếp nhận, giải quyết TTHC Trực tuyến
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		
		Có	Không	Có	Không	
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	X		X		<i>Theo Danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ quốc gia.</i>
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh.	X		X		

Tổng Danh mục có 13 thủ tục hành chính (trong đó: có 11 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 02 thủ tục hành chính cấp huyện)./.